

Số: 01/2023/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 03 tháng 01 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022;

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: ấp L, xã V, huyện X, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh C, sinh năm 1957, địa chỉ cư trú: ấp L, xã X, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2022).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã Z, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1991, địa chỉ cư trú: tổ K, ấp T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/12/2022).

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M số tiền vốn, lãi là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

**2.2.1.** Chị Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ nộp 750.000đ (bảy T năm mươi ngàn đồng).

**2.2.2.** Bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ nộp 750.000đ (bảy T năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.023.000đ (Hai triệu không T hai mươi ba ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0014550 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long, còn lại 1.273.000đ (một triệu hai T bảy mươi ba ngàn đồng) hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nội nhần:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Hồ Hoàng Phong**